

PHỤC LỤC 2

Hướng dẫn sử dụng chức năng đề nghị cấp mã VTYT

(Ban hành kèm theo Công văn số /BYT-BH ngày /12/2021 của Bộ Y tế)

I. Mục đích, Yêu cầu

- Mục đích: Hỗ trợ Doanh nghiệp đề nghị cấp mã vật tư y tế (VTYT) theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT.

- Yêu cầu: Doanh nghiệp đã có tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH. Trường hợp Doanh nghiệp chưa có tài khoản giao dịch điện tử với cơ quan BHXH thì thực hiện đăng ký theo một trong hai cách:

+ Đăng ký qua tổ chức I-VAN.

+ Đăng ký trực tiếp trên Cổng dịch vụ công của BHXH Việt Nam (chi tiết tài liệu hướng dẫn sử dụng được đăng tải tại địa chỉ:

<https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn/#/tro-giup>, mục Hướng dẫn đăng ký giao dịch, nộp hồ sơ, tra cứu trên cổng thông tin điện tử).

II. Hướng dẫn sử dụng

1. Đề nghị cấp mã VTYT

Bước 1: Truy cập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT tại địa chỉ: <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn>.

Bước 2: Nhập tài khoản, mật khẩu (là tài khoản giao dịch điện tử đã được cơ quan BHXH cấp) → Nhập mã captcha → Chọn Đăng nhập.

Bước 3: Chọn Menu **Danh mục/Danh mục dùng chung/VTYT/Cấp mã VTYT**

- Tỉnh/Thành: Mặc định tỉnh thành của đơn vị đăng nhập
- Đơn vị: Tên đơn vị đăng nhập
- Trạng thái HS: Hồ sơ đúng/Hồ sơ lỗi/ Hồ sơ cảnh báo
- Tình trạng gửi: Chưa đề nghị cấp mã/ Đang đề nghị cấp mã/ Đề nghị cấp mã thành công/ Đề nghị cấp mã thất bại/Giám định tự động hủy
- Trạng thái duyệt: Tỉnh chưa duyệt/Tỉnh đã duyệt & đề nghị TW cấp mã/ Tỉnh từ chối/ TW duyệt & chờ sinh mã/ TW từ chối/ VTYT sinh mã thành công.

STT	Mã GD	Trạng thái	Ngày up	Bắt đầu XL	Xử lý xong lúc	Tổng số	Số đúng	Số lỗi	Dung lượng(kb)	Tên file
1	203512D078204B48A9519691AE76213A	Xử lý xong	23/12/2021	23/12/2021 14:56:45	23/12/2021 14:56:51	190	173	17	25088	TEST VTYT.xlsx
2	4477EC6F32A84099BA2FED2452D505BB1	Xử lý xong	23/12/2021	23/12/2021 15:24:41	23/12/2021 15:24:46	190	173	17	25088	TEST VTYT.xlsx
3	07E25B3B75034F4B90EC181513382F54	Xử lý xong	23/12/2021	23/12/2021 17:10:57	23/12/2021 17:11:02	190	173	17	25088	TEST VTYT.xlsx

Bước 4: Chọn Import File để thêm nhiều VTYT (hoặc nhấn thêm mới để thêm từng VTYT) và chọn File cần import mã VTYT:

Chọn **Tải lên** để hoàn tất:

CẤP MÃ VTYT

Tỉnh/Thành: Đơn vị:

Trạng thái HS: Tình trạng gửi: Trạng thái duyệt: Chọn tất cả: ☐

Tìm kiếm:

Import file: [Tải file mẫu](#)

[Tải lên](#)

VTYT Cấp mã tạm **Kết quả Import File**

Chọn	STT	TT Lỗi	Tình trạng gửi	Trạng thái	Mã VTYT tạm	Mã VTYT duyệt	Tên thương mại	Tên nhóm VTYT	Mã nhóm VTYT	Mã hiệu	Tên hãng
Không có dữ liệu để hiển thị											

*Lưu ý:

- Sử dụng đúng file mẫu được tải xuống tại mục “Tải file mẫu và HDSD” để cập nhật dữ liệu.
- Đối với dữ liệu cập nhật có thể xem tình trạng xử lý file ở màn hình Kết quả cập nhật dữ liệu trên màn hình

CẤP MÃ VTYT

Tỉnh/Thành: Đơn vị:

Trạng thái HS: Tình trạng gửi: Trạng thái duyệt: Chọn tất cả: ☒

Tìm kiếm:

Import file: [Tải file mẫu](#)

[Tải lên](#)

VTYT Cấp mã tạm **Kết quả Import File**

STT	Mã GD	Trạng thái	Ngày up	Bắt đầu XL	Xử lý xong lúc	Tổng số	Số đúng	Số lỗi	Dung lượng(kb)	Tên file
1	203512D078204B48A9619691AE76213A	Xử lý xong	23/12/2021	23/12/2021 14:56:45	23/12/2021 14:56:51	190	173	17	25088	TEST VTYT.xlsx
2	4477EC6F32A84099BA2FED24525D5BB1	Xử lý xong	23/12/2021	23/12/2021 15:24:41	23/12/2021 15:24:46	190	173	17	25088	TEST VTYT.xlsx
3	07E25B3B75034F4B90EC181513382F54	Xử lý xong	23/12/2021	23/12/2021 17:10:57	23/12/2021 17:11:02	190	173	17	25088	TEST VTYT.xlsx

Page 1 of 1 (3 items) Page size: 50

- Thêm mới: Nhập đầy đủ thông tin bắt buộc (có dấu *).

Bước 5: Chọn **Trạng thái HS:** Hồ sơ đúng và **Tình trạng gửi:** Chưa đề nghị cấp mã -> Chọn **Tìm kiếm** để tìm các mã VTYT cần đề nghị cấp mã:

CẤP MÃ VTYT

Tỉnh/Thành: Đơn vị:

Trạng thái HS: Tình trạng gửi: Trạng thái duyệt: Chọn tất cả: ☒

Import file: Chọn

VTYT Cấp mã tạm

STT	TT LỖ	Tình trạng gửi	Trạng thái	Mã VTYT tạm	Mã VTYT duyệt	Tên thương mại	Tên nhóm VTYT	Mã nhóm VTYT	Mã hiệu	Tên hãng sản xuất	Mã hãng sản xuất	Tên nước sản xuất
1	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Hepasphere™ Microspheres Vật liệu nút mạch tái tưới máu điều trị ung thư gan	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan các loại, các cỡ	N07.01.440	V225HS	Biosphere Medical, SA	0539	Pháp
2	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Resolve® Hydrophilic Coated Biliary Locking Drainage Catheter Bộ dẫn lưu đường mật qua da, hai đầu, có khóa	Ống dẫn lưu Kehr các loại, các cỡ	N04.02.040	RBDC-14-03B	Merit Medical Systems, Inc.	3082	Hoa Kỳ
3	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Hepasphere™ Microspheres Vật liệu nút mạch tái tưới máu điều trị ung thư gan	Vật liệu nút mạch tái tưới máu điều trị ung thư gan các loại, các cỡ	N07.01.440	V525HS	Biosphere Medical, SA	0539	Pháp
4	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Resolve® Hydrophilic Coated Locking Drainage Catheter Ống dẫn lưu qua da có khóa RLC	Ống dẫn lưu (drain) các loại, các cỡ	N04.02.030	RLC-6-038MB	Merit Medical Systems, Inc.	3082	Hoa Kỳ

Page 1 of 1 (23 items) Page size: 50

Bước 6: Chọn từng VTYT hoặc tích vào ô Chọn tất cả -> Chọn **Gửi đề nghị cấp mã**.

CẤP MÃ VTYT

Tỉnh/Thành: Đơn vị:

Trạng thái HS: Tình trạng gửi: Trạng thái duyệt: Chọn tất cả: ☒

Import file: Chọn

VTYT Cấp mã tạm

STT	TT LỖ	Tình trạng gửi	Trạng thái	Mã VTYT tạm	Mã VTYT duyệt	Tên thương mại	Tên nhóm VTYT	Mã nhóm VTYT	Mã hiệu	Tên hãng sản xuất	Mã hãng sản xuất	Tên nước sản xuất
1	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Hepasphere™ Microspheres Vật liệu nút mạch tái tưới máu điều trị ung thư gan	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan các loại, các cỡ	N07.01.440	V225HS	Biosphere Medical, SA	0539	Pháp
2	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Resolve® Hydrophilic Coated Biliary Locking Drainage Catheter Bộ dẫn lưu đường mật qua da, hai đầu, có khóa	Ống dẫn lưu Kehr các loại, các cỡ	N04.02.040	RBDC-14-03B	Merit Medical Systems, Inc.	3082	Hoa Kỳ
3	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Hepasphere™ Microspheres Vật liệu nút mạch tái tưới máu điều trị ung thư gan	Vật liệu nút mạch tái tưới máu điều trị ung thư gan các loại, các cỡ	N07.01.440	V525HS	Biosphere Medical, SA	0539	Pháp
4	✓	Chưa đề nghị cấp mã	Tình chưa duyệt			Resolve® Hydrophilic Coated Locking Drainage Catheter Ống dẫn lưu qua da có khóa RLC	Ống dẫn lưu (drain) các loại, các cỡ	N04.02.030	RLC-6-038MB	Merit Medical Systems, Inc.	3082	Hoa Kỳ

Page 1 of 1 (23 items) Page size: 50

Bước 7: Chọn **Yes** để gửi đề nghị cấp mã VTYT, chọn **No** để hủy bỏ đề nghị cấp mã VTYT.

2. Tìm kiếm mã VTYT

Bước 1: Truy cập Cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT tại địa chỉ: <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn>.

Bước 2: Nhập tài khoản, mật khẩu (là tài khoản giao dịch điện tử đã được cơ quan BHXH cấp) → Nhập mã captcha → Chọn Đăng nhập.

Bước 3: Chọn Menu **Danh mục/Danh mục dùng chung/VTYT/Vật tư y tế**

Bước 4: Nhập thông tin cần tìm kiếm tại mục **Tìm kiếm, Nhóm vật tư** và

chọn



để tìm kiếm VTYT:

DANH MỤC VẬT TƯ											
Tìm kiếm: Nhập từ khóa tìm kiếm theo mã, tên			Nhóm vật tư:								
STT	Mã	Tên	Đơn vị tính	Tỷ lệ	Mô tả	Khả năng thanh toán riêng	Từ ngày	Đến ngày	Văn bản quyết định	HL	
1	N07.01.403.3	Kim khâu dẹt	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
2	N07.01.403.2	Dây dẫn máy tạo nhịp	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
3	N07.01.403.1	Máy tạo nhịp	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
4	N07.01.402.3	Kim khâu dẹt	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
5	N07.01.402.2	Dây dẫn máy tạo nhịp	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
6	N07.01.402.1	Máy tạo nhịp	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
7	N07.01.401.3	Kim khâu dẹt	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
8	N07.01.401.2	Dây dẫn máy tạo nhịp	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
9	N07.01.401.1	Máy tạo nhịp	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
10	N06.04.054.2.4	Dẫn lưu liên vết mổ (Hemo vac)	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
11	N06.04.054.2.3	Xi măng	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
12	N06.04.054.2.2	Chăm khâu	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
13	N06.04.054.2.1	Cường khớp vai	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
14	N06.04.054.2	Khớp vai bán phần	Bộ	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒
15	N06.04.054.1.4	Xi măng ngoại khoa	Chiếc	0%		☐	01/06/2017	31/12/2150	04/2017/TT-BYT		☒

Kết thúc./.